

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14/11/2018

V/v: Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Toàn
2. Bà : Trương Thị Ngọc Lưu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Duy Triều – Kiểm sát viên

Ngày 14/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2018, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2018 giữa các đương sự:

1. - *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 – Có mặt
Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình
2. - *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1988 – Có mặt
Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, đã đăng ký kết hôn ngày 28/7/2010 tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V thường xuyên gây gổ, chửi bới, nhiều lần đánh đập hành hạ vợ con và không chung

thủy, do đó, tháng 3/2017 chị đã ly thân và đưa 02 con về nhà mẹ đẻ ở tại thôn H, xã V, huyện Q để sinh sống. Hiện nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh V, mâu thuẫn trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh V.

Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn Ngọc V có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 17/4/2012 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 03/3/2017, từ khi vợ chồng ly thân đến nay các cháu đang ở với chị tại thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi 02 con và cam đoan đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung cho đến khi các cháu trưởng thành, chị không yêu cầu anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị trình bày chị và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc V trong quá trình Tòa án giải quyết trình bày như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị L là vợ chồng, quá trình tìm hiểu và kết hôn đúng như chị Liên đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung ở thôn H, xã D, huyện Q. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, anh thừa nhận do bản thân hay uống rượu nên không làm chủ được mình, dẫn đến việc chửi bới, đánh đập vợ con. Vợ chồng ly thân từ tháng 3/2017 đến nay tuy nhiên anh cho rằng vẫn còn tình cảm với chị L, anh hứa sẽ sửa chữa sai lầm, sẽ bỏ rượu để tu chí làm ăn, nên có nguyện vọng xin được đoàn tụ với chị L để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về nuôi con chung: Anh thống nhất vợ chồng có 02 con chung như lời chị L trình bày, khi ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi cháu Nguyễn Thị Hà V, giao cháu Nguyễn Ngọc H cho chị L nuôi dưỡng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh có quan điểm:

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V; về con chung: Giao con chung: Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 17/4/2012 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 03/3/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không

yêu cầu cấp dưỡng nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L. Về chia tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Đây là vụ án có quan hệ tranh chấp Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy, căn cứ Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

[2] *Về tố tụng*: Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự không thỏa thuận được giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, do đó phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*:

Theo sự thừa nhận của các đương sự, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc V có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28/7/2010, như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật và xã hội công nhận.

Chị L cho rằng mâu thuẫn tình cảm vợ chồng không thể khắc phục được, bởi lẽ anh V có tính vũ phu, thường uống rượu và hay chửi bới, đánh đập, hành hạ vợ con, có lối sống không chung thủy, quan hệ hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn được, do vậy, chị cương quyết xin ly hôn. Bị đơn anh V thừa nhận có uống rượu và có đánh đập chị L nhưng cho rằng còn thương chị L và mong muốn được đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con chung. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài, vợ chồng ly thân đã lâu nhưng không hàn gắn được hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử qua xem xét toàn diện tình trạng hôn nhân của các đương sự đã đi đến thống nhất, xử cho chị L được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*:

Chị Liên và anh Viện đều thống nhất xác định vợ chồng đều thống nhất vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 17/4/2012 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 03/3/2017.

Nguyện vọng của chị L xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, chị cam đoan đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Anh V xin được nuôi cháu V và không yêu cầu cấp

dưỡng

Qua xem xét nguyện vọng của các đương sự về việc trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của chị L: Cháu Nguyễn Thị Hà V và Nguyễn Ngọc H hiện nay đang ở với chị L từ khi ly thân cho đến nay, cháu Nguyễn Ngọc H chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu Nguyễn Thị Hà V chưa đủ 07 tuổi nên không lấy ý kiến của cháu V, tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thì chị L có điều kiện để chăm sóc con tốt hơn anh V. Hội đồng xét xử xét thấy, nhằm đảm bảo ổn định về điều kiện chăm sóc và sinh sống cho các cháu sau khi anh chị ly hôn, nghĩ nên giao cả hai cháu cho cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và cam đoan đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Đây là sự tự nguyện của chị L, nghĩ nên công nhận, do đó, anh V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L là phù hợp với quy định tại các điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Áp dụng các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V.

3. Về nuôi con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Xử: Giao cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 17/4/2012 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 03/3/2017 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và cam đoan đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Anh V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: : Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng ngàn đồng*) tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004604 ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị L đã nộp đủ án phí theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký*)
Trần Đức Long